

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên khóa 46 (QTL)  
và khóa 47, 48, 48 học kỳ 1 năm học 2025 - 2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ - TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Luật ra khỏi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trở thành Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 07/12/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 24/4/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025 về việc thông qua Đề án thực hiện quyền tự chủ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-ĐHL ngày 9/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Luật TP. HCM;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 cho:

- Khóa 46 ngành Quản trị - Luật: **13** sinh viên lớp QTL46 và **04** sinh viên lớp CLCQTL45

- Khóa 47, trong đó: **91** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **11** sinh viên lớp Quản trị Luật; **18** sinh viên lớp Chất lượng cao; **04** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **06** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 48, trong đó: **86** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **14** sinh viên lớp Quản trị Luật; **19** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **07** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 49, trong đó: **122** sinh viên các lớp chương trình chuẩn; **25** sinh viên lớp Quản trị Luật; **15** sinh viên lớp Chất lượng cao; **06** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **08** sinh viên lớp Anh văn pháp lý; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

*(Có danh sách sinh viên kèm theo)*

**Điều 2.** Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên.

Tổng số tiền cấp học bổng: **13.112.715.000 đồng**

*(Bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm mười hai triệu, bảy trăm mười lăm ngàn đồng)*

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Phòng CTSV.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Trường Sơn**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**  
(Kèm theo Quyết định số: 1533/QĐ-DHL, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh)

**I. KHÓA 47**

**1. Các lớp chương trình chuẩn**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801012078	139-DS47	Nguyễn Duy Hoà	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
2	2253801012159	139-DS47	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
3	2253801014134	142-HC47	Đỗ Duy Anh Tài	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
4	2253801013172	141-HS47(B)	Phạm Phương Thảo	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
5	2253801013190	141-HS47(B)	Lê Huỳnh Bảo Trâm	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
6	2253801090065	149-TMQT47	Nguyễn Thị Yến Nhi	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
7	2253801090112	149-TMQT47	Đàm Thị Hoàng Yến	3,90	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
8	2253801011362	138-TM47	Bùi Thị Ái Xuân	3,90	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
9	2253801090019	149-TMQT47	Nguyễn Thị Thùy Dương	3,90	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
10	2253801015245	140-QT47	Quang Kim Phát	3,90	93	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
11	2253401010019	143-QTKD47(A)	Trần Thị Xuân Diễm	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
12	2253401010105	143-QTKD47(B)	Trương Thị Bích Phượng	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
13	2253801012085	139-DS47	Lê Hoài Hương	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
14	2253801012206	139-DS47	Phạm Thị Trúc Quỳnh	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
15	2253801012241	139-DS47	Phạm Minh Thuận	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
16	2253801014136	142-HC47	Thân Nguyễn Thành Tài	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
17	2253801015401	140-QT47	Nguyễn Thị Thảo My	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
18	2253801011007	138-TM47	Đào Minh Anh	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
19	2253801011118	138-TM47	Hoàng Thị Lành	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
20	2253801011332	138-TM47	Phạm Minh Uyên	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
21	2253801011359	138-TM47	Trịnh Thị Yến Vy	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
22	2253801090092	149-TMQT47	Nguyễn Khánh Bảo Trân	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
23	2253801090108	149-TMQT47	Nguyễn Huỳnh Hạ Vy	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
24	2253801011188	138-TM47	Lê Hoàng Bảo Ngọc	3,80	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
25	2253801090056	149-TMQT47	Phạm Gia Bảo Ngọc	3,80	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
26	2253801013008	141-HS47(A)	Nguyễn Kiều Phương Anh	3,80	93	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
27	2253801011157	138-TM47	Huỳnh Ngọc Hạ My	3,80	93	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
28	2253801014010	142-HC47	Ông Kim Bảo	3,80	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
29	2253801014022	142-HC47	Hồ Sỹ Dũng	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
30	2253801014180	142-HC47	Nguyễn Thị Hương Trà	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
31	2253801015399	140-QT47	Trần Thị Hải Yến	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
32	2253801011361	138-TM47	Võ Trần Thảo Vy	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
33	2253801090109	149-TMQT47	Nguyễn Trần Khánh Vy	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
34	2253801012237	139-DS47	Phạm Phan Anh Thư	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
35	2253801014147	142-HC47	Mai Thanh Thảo	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
36	2253801013039	141-HS47(A)	Trương Hải Dương	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
37	2253801013065	141-HS47(A)	Trần Hải Hậu	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú	
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận		
38	2253801013153	141-HS47(B)	Nguyễn Trần Khả	Quyên	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
39	2253801013157	141-HS47(B)	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
40	2253801013168	141-HS47(B)	Ngô Văn	Thành	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
41	2253801013202	141-HS47(B)	Nguyễn Lương Hoàng	Trình	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
42	2253801015196	140-QT47	Phan Quý Khánh	Ngân	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
43	2253801015231	140-QT47	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
44	2253801011308	138-TM47	Phùng Thị Huyền	Trần	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
45	2253801090006	149-TMQT47	Trần Nhật Minh	Anh	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
46	2253801090049	149-TMQT47	Dương Thanh	Ngân	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
47	2253801090095	149-TMQT47	Nguyễn Quỳnh	Trang	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
48	2253801090111	149-TMQT47	Trần Thanh	Yên	3,70	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
49	2253801012125	139-DS47	Đỗ Ngọc	Minh	3,70	99	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
50	2253801011143	138-TM47	Nguyễn Công	Lý	3,70	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
51	2253801011203	138-TM47	Nguyễn Phan Yến	Nhi	3,70	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
52	2253801011336	138-TM47	Nguyễn Ái	Vân	3,70	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
53	2253801090023	149-TMQT47	Trần Thu	Giang	3,70	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
54	2253801012008	139-DS47	Lê Thiên	Anh	3,70	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
55	2253801090011	149-TMQT47	Lê Yên	Chi	3,70	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
56	2253801011057	138-TM47	Đinh Thị	Duyên	3,70	92	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
57	2253801012037	139-DS47	Nguyễn Trọng Thế	Đạt	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
58	2253801015121	140-QT47	Nguyễn Lan	Hương	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
59	2253801011321	138-TM47	Tô Thanh	Tùng	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
60	2253801090046	149-TMQT47	Đặng Duy	Luân	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
61	2253401010007	143-QTKD47(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
62	2253401010139	143-QTKD47(B)	Võ Hoài	Thương	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
63	2253801012084	139-DS47	Cao Thị Hoài	Hương	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
64	2253801012112	139-DS47	Nguyễn Thị Khánh	Linh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
65	2253801012186	139-DS47	Lê Thanh	Phú	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
66	2253801014186	142-HC47	Bùi Kim	Trang	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
67	2253801014203	142-HC47	Lê Cẩm	Tú	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
68	2253801014212	142-HC47	Nguyễn Thị Tố	Uyên	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
69	2253801014237	142-HC47	Phùng Trương Ngọc	Yến	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
70	2253801013019	141-HS47(A)	Vũ Trần Cẩm	Châu	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
71	2253801013063	141-HS47(A)	Cao Minh	Hậu	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
72	2253801013067	141-HS47(A)	Nguyễn Thị Thủy	Hiền	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
73	2253801013155	141-HS47(B)	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
74	2253801013174	141-HS47(B)	Trần Nguyễn Phương	Thảo	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
75	2253801013181	141-HS47(B)	Phan Trần Minh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
76	2253801013186	141-HS47(B)	Phan Thị Thanh	Thúy	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
77	2253801013207	141-HS47(B)	Phan Thụy Thanh	Tuyền	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
78	2253801013208	141-HS47(B)	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
79	2253801015042	140-QT47	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Ánh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
80	2253801015270	140-QT47	Lâm Thị Như	Quỳnh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
81	2253801015278	140-QT47	Phạm Hữu	Tâm	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
82	2253801015298	140-QT47	Đặng Quỳnh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
83	2253801011020	138-TM47	Hồng Kim Bảo	Ánh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
84	2253801011101	138-TM47	Trịnh Gia	Khang	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
85	2253801011267	138-TM47	Mai Phương	Thảo	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
86	2253801011289	138-TM47	Đào Thị Hoài	Thương	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
87	2253801011299	138-TM47	Nguyễn Hồ Thùy	Tiên	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
88	2253801011312	138-TM47	Nguyễn Thùy	Trang	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
89	2253801011334	138-TM47	Trần Ngọc Bảo	Uyên	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
90	2253801011335	138-TM47	Đặng Thị Thùy	Vân	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
91	2253801090110	149-TMQT47	Nguyễn Thị Như	Ý	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
<b>Cộng:</b>										<b>2.590.087.500</b>	

### 2. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020134	144-QTL47(A)	Trần Ngọc	Minh	4,00	95	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
2	2253401020088	144-QTL47(A)	Hoàng Gia	Huy	3,90	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
3	2253401020106	144-QTL47(A)	Bạch Lê Trúc	Lam	3,90	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
4	2253401020017	144-QTL47(A)	Nguyễn Công Tuấn	Anh	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
5	2253401020138	144-QTL47(A)	Nguyễn Trần Gia	Mỹ	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
6	2253401020140	144-QTL47(A)	Hà Thị Thủy	Nga	3,80	95	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
7	2253401020110	144-QTL47(A)	Nguyễn Trần Quỳnh	Lan	3,80	90	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
8	2253401020123	144-QTL47(A)	Phạm Trang	Linh	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
9	2253401020246	144-QTL47(B)	Lê Thị Hà	Thương	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
10	2253401020312	144-QTL47(B)	Nguyễn Thị Hải	Yến	3,70	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
11	2253401020078	144-QTL47(A)	Đỗ Thị	Hoa	3,70	95	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
<b>Cộng:</b>										<b>352.110.000</b>	

### 3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011275	146-AUF47	Quách Trường	Thông	4,00	93	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
2	2253801011185	146-AUF47	Hà Thị Bích	Ngọc	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2253801015071	146-AUF47	Lê Đức	Duy	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2253801011298	147-CJL47	Lê Thủy	Tiên	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
5	2253801011129	145-CLC47(A)	Nguyễn Thị Mai	Linh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2253801011249	145-CLC47(A)	Tào Hoàng Như	Quỳnh	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
7	2253801014047	145-CLC47(D)	Phạm Trần Quốc	Huy	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
8	2253801011155	146-AUF47	Trần Đức Thái	Minh	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
9	2253801012102	146-AUF47	Trần Nguyên	Khoa	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
10	2253801011278	145-CLC47(A)	Nguyễn Minh	Thư	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
11	2253801011294	145-CLC47(A)	Bùi Phạm Mai	Thy	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
12	2253801011349	145-CLC47(A)	Đỗ Khánh	Vương	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
13	2253801011319	145-CLC47(B)	Trần Nhật	Trường	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
14	2253801014001	145-CLC47(D)	Tô Ngọc Thanh	An	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
15	2253801015201	147-CJL47	Nguyễn Gia	Nghi	3,80	98	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
16	2253801013212	147-CJL47	Võ Thị Huyền	Uyên	3,80	96	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
17	2253801015308	146-AUF47	Phạm Ngọc Minh	Thư	3,80	93	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
18	2253801012142	145-CLC47(A)	Hoàng Hà	Ngân	3,80	92	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>1.055.700.000</b>	

#### 4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020152	145-CLC47QTL(A)	Thái Gia	Nghi	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
2	2253401020056	145-CLC47QTL(B)	Hoàng Đào Mỹ	Duyên	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
3	2253401020296	145-CLC47QTL(B)	Bùi Nguyễn Tường	Vy	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
4	2253401020060	145-CLC47QTL(A)	Bùi Thị Ngọc	Hà	3,80	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
<b>Cộng:</b>										<b>257.250.000</b>	

#### 5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2252202010065	148-LE47(B)	Nguyễn Thành	Phát	3,70	94	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
2	2252202010036	148-LE47(A)	Nguyễn Trần Khánh	Lam	3,60	100	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
3	2252202010023	148-LE47(A)	Võ Tấn	Hung	3,50	100	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
4	2252202010054	148-LE47(A)	Võ Thanh Kim	Ngọc	3,40	95	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
5	2252202010051	148-LE47(A)	Lê Phạm Bảo	Ngọc	3,40	93	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
6	2252202010092	148-LE47(B)	Trần Minh	Thuận	3,40	90	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
<b>Cộng:</b>										<b>134.750.000</b>	

#### 6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801011270	145-CLC47(TA)	Trần Phương	Thảo	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>58.650.000</b>	

## II. KHÓA 48

### 1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801014099	154-HC48(A)	Võ Thị Thảo	Ly	3,90	91	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
2	2353801090069	161-TMQT48	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	3,80	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
3	2353801011287	150-TM48(B)	Trần Thị Ngọc	Thơ	3,80	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
4	2353801014004	154-HC48(A)	Bùi Lê Hoàng	Anh	3,80	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
5	2353801011252	150-TM48(B)	Nguyễn Phú	Quý	3,70	97	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
6	2353801011277	150-TM48(B)	Phạm Lan	Thanh	3,70	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
7	2353401010065	156-QTKD48	Nguyễn Thị Kim	Ngân	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
8	2353401010140	156-QTKD48	Nguyễn Lê Quỳnh	Trang	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
9	2353801015140	152-QT48	Nguyễn Châu Minh	Nguyệt	3,70	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
10	2353401010124	156-QTKD48	Nguyễn Thị Kim	Thoa	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
11	2353801014008	154-HC48(A)	Đỗ Lê Quốc	Anh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
12	2353801014125	154-HC48(A)	Nguyễn Bảo	Ngọc	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
13	2353801014253	154-HC48(B)	Lê	Vy	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
14	2353801013052	153-HS48(A)	Nguyễn Thùy	Dương	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
15	2353801013140	153-HS48(A)	Nguyễn Thị	Ngọc	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
16	2353801013186	153-HS48(B)	Lê Việt	Pin	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
17	2353801015079	152-QT48	Nguyễn Ngọc	Khánh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
18	2353801011257	150-TM48(B)	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
19	2353801090007	161-TMQT48	Nguyễn Phạm Lan	Anh	3,60	100	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
20	2353801090093	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc	Thuật	3,60	98	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
21	2353801012237	151-DS48(B)	Trần Ngọc Huyền	Thương	3,60	96	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
22	2353801012193	151-DS48(A)	Lê Thị Thương	Sách	3,60	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
23	2353801011242	150-TM48(B)	Đặng Thái Ngọc	Phúc	3,60	95	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
24	2353801014058	154-HC48(A)	Nguyễn Thúy	Hiền	3,60	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
25	2353801014157	154-HC48(B)	Văn Phú Minh	Phú	3,60	94	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
26	2353801011095	150-TM48(A)	Nguyễn Võ Khánh	Hân	3,60	91	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
27	2353401010153	156-QTKD48	Phan Phạm Như	Ý	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
28	2353801014204	154-HC48(B)	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
29	2353801015085	152-QT48	Lê Bảo Khánh	Lâm	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
30	2353801015087	152-QT48	Phan Thị Quỳnh	Liên	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
31	2353801011052	150-TM48(A)	Trần Thành	Đạt	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
32	2353801011180	150-TM48(B)	Nguyễn Thị	Ngân	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
33	2353801011241	150-TM48(B)	Hà Trọng Gia	Phong	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
34	2353801011331	150-TM48(B)	Lê Đức	Trí	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
35	2353801090039	161-TMQT48	Huỳnh Quang	Huy	3,60	90	Xuất sắc	5.692.500	5	28.462.500	
36	2353801015070	152-QT48	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	3,70	87	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
37	2353801014101	154-HC48(A)	Võ Trương Quỳnh	Mai	3,70	85	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
38	2353801090047	161-TMQT48	Trần Nam	Linh	3,70	83	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
39	2353801011204	150-TM48(B)	Lê Thị Minh	Nguyệt	3,70	80	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
40	2353401010063	156-QTKD48	Hoàng Thanh	Ngân	3,60	85	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
41	2353801011347	150-TM48(B)	Vũ Lê Phương	Uyên	3,60	85	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
42	2353801011361	150-TM48(B)	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	3,60	82	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
43	2353801014003	154-HC48(A)	Trần Văn	An	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
44	2353801013118	153-HS48(A)	Nguyễn Thị Thương	Mai	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
45	2353801013264	153-HS48(B)	Đặng Tường	Vy	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
46	2353801011130	150-TM48(B)	Bùi Kim	Khánh	3,50	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
47	2353801011010	150-TM48(A)	Hồ Quỳnh	Anh	3,50	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
48	2353801011069	150-TM48(A)	Đỗ Thị Bạch	Dương	3,50	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
49	2353801011112	150-TM48(A)	Phan Nguyễn Thúy	Hồng	3,50	98	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
50	2353801090083	161-TMQT48	Đặng Phương	Thảo	3,50	96	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
51	2353801014052	154-HC48(A)	Ngô Gia	Hào	3,50	95	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
52	2353801014110	154-HC48(A)	Nguyễn Thị Hồng	Nga	3,50	95	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
53	2353801013221	153-HS48(B)	Lê Nguyễn Khắc	Thùy	3,50	95	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
54	2353801011198	150-TM48(B)	Trần Yến	Ngọc	3,50	95	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
55	2353801090087	161-TMQT48	Phạm Lý Phương	Thảo	3,50	95	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
56	2353801012220	151-DS48(B)	Phạm Thị	Thảo	3,50	92	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
57	2353801011078	150-TM48(A)	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	3,50	92	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
58	2353801011092	150-TM48(A)	Lê Thị Hồng	Hân	3,50	92	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
59	2353801090018	161-TMQT48	Võ Trường	Đạt	3,50	91	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
60	2353801012197	151-DS48(A)	Trịnh Minh	Sang	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
61	2353801014115	154-HC48(A)	Nguyễn Thụy Trúc	Ngân	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
62	2353801014133	154-HC48(A)	Nguyễn Phước	Nhân	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
63	2353801013200	153-HS48(B)	Nguyễn Đức	Tài	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
64	2353801015150	152-QT48	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
65	2353801011115	150-TM48(A)	Hoàng Thị Lan	Hương	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
66	2353801011161	150-TM48(B)	Đoàn Thanh	Long	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
67	2353801014119	154-HC48(A)	Võ Thanh	Ngân	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
68	2353801090043	161-TMQT48	Nguyễn Tăng Minh	Khiêm	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
69	2353801090048	161-TMQT48	Nguyễn Ngọc	Mai	3,50	90	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
70	2353801012166	151-DS48(A)	Nguyễn Vàng	Oanh	3,50	89	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
71	2353801013083	153-HS48(A)	Dương Thị Thanh	Hồng	3,50	89	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
72	2353801090034	161-TMQT48	Nguyễn Đoàn Trung	Hiếu	3,50	88	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
73	2353801012240	151-DS48(B)	Đặng Nguyễn Minh	Thy	3,50	87	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
74	2353801014098	154-HC48(A)	Huỳnh Phạm Nhật	Ly	3,50	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
75	2353801013173	153-HS48(B)	Đào Thị Thu	Oanh	3,50	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
76	2353801013205	153-HS48(B)	Võ Đức	Thành	3,50	86	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
77	2353801012232	151-DS48(B)	Nguyễn Đặng Trung	Thuật	3,50	85	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
78	2353801011149	150-TM48(B)	Nguyễn Ngọc	Linh	3,50	81	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
79	2353801011192	150-TM48(B)	Nguyễn Hà Như	Ngọc	3,50	80	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
80	2353801012056	151-DS48(A)	Nguyễn Ngọc	Hân	3,40	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
81	2353801012069	151-DS48(A)	Phạm Ánh	Hồng	3,40	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
82	2353801014233	154-HC48(B)	Nguyễn Trần Huyền	Trang	3,40	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
83	2353801015207	152-QT48	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	3,40	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
84	2353801011101	150-TM48(A)	Trương Hồ Xuân	Hàng	3,40	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
85	2353801011136	150-TM48(B)	Nguyễn Minh	Khôi	3,40	100	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
86	2353801013166	153-HS48(B)	Đỗ Thị Hồng	Nhung	3,40	99	Giỏi	3.795.000	5	18.975.000	
<b>Cộng:</b>										<b>1.963.912.500</b>	

**2. Lớp Quản trị - Luật**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401020035	155-QTL48(A)	Dương Thị Hạnh	Dung	3,60	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
2	2353401020098	155-QTL48(A)	Lưu Hoàng	Lân	3,60	95	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
3	2353401020227	155-QTL48(B)	Dương Thanh	Thảo	3,50	100	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
4	2353401020111	155-QTL48(A)	Trần Khánh	Linh	3,50	99	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
5	2353401020303	155-QTL48(B)	Trần Quỳnh Như	Yến	3,50	99	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
6	2353401020019	155-QTL48(A)	Hoàng Gia	Bảo	3,50	90	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
7	2353401020105	155-QTL48(A)	Mai Nguyễn Thảo	Linh	3,50	90	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
8	2353401020110	155-QTL48(A)	Phạm Gia	Linh	3,50	83	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
9	2353401020017	155-QTL48(A)	Vũ Thị Vân	Ánh	3,40	100	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
10	2353401020059	155-QTL48(A)	Thái Minh	Hậu	3,40	95	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
11	2353401020092	155-QTL48(A)	Đoàn Hoàng Quỳnh	Kim	3,40	91	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
12	2353401020032	155-QTL48(A)	Đình Hoàng Khánh	Đoan	3,40	87	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
13	2353401020177	155-QTL48(B)	Nguyễn Huỳnh Ái	Nhi	3,40	85	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
14	2353401020022	155-QTL48(A)	Nguyễn Kim	Bảo	3,40	83	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
<b>Cộng:</b>										<b>320.100.000</b>	

### 3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801014217	157-CLC48(A)	Trần Ngọc Lan	Thy	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
2	2353801015142	157-CLC48(F)	Nguyễn Minh	Nhật	3,90	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2353801011338	159-CJL48	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	3,90	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2353801015127	158-AUF48	Lê Đức Như	Ngọc	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
5	2353801011183	157-CLC48(A)	Châu Xuân	Nghi	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2353801011276	157-CLC48(A)	Nguyễn Trần Thiên	Thanh	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
7	2353801011354	157-CLC48(E)	Bùi Thị Tường	Vy	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
8	2353801012242	158-AUF48	Cao Trần Nguyễn	Tiên	3,80	99	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
9	2353801011107	157-CLC48(A)	Nguyễn Mỹ	Hoa	3,80	95	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
10	2353801011011	157-CLC48(B)	Lại Thị Thúy	Anh	3,80	94	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
11	2353801014089	157-CLC48(D)	Võ Anh	Kiên	3,80	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
12	2353801011348	159-CJL48	Vũ Ngọc Lê	Uyên	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
13	2353801012298	159-CJL48	Hoàng Thị Ngọc	Yến	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
14	2353801011239	157-CLC48(A)	Huỳnh Nhật Yến	Phi	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
15	2353801012015	157-CLC48(D)	Mai Thị Phương	Anh	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
16	2353801014147	157-CLC48(D)	Phan Quỳnh	Như	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
17	2353801015117	157-CLC48(D)	Trần Thanh	Ngân	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
18	2353801013016	157-CLC48(E)	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
19	2353801013029	157-CLC48(E)	Nguyễn Chí	Bảo	3,70	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>1.114.350.000</b>	

### 4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353401020018	157-CLC48QTL(A)	Hoàng Thị Hải	Băng	3,70	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
2	2353401020275	157-CLC48QTL(B)	Trịnh Thị Thùy	Trang	3,60	99	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
3	2353401020289	157-CLC48QTL(A)	Nguyễn Khánh Vân	3,60	95	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
4	2353401020150	157-CLC48QTL(A)	Thần Hoàng Khánh Nghi	3,60	90	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
5	2353401020180	157-CLC48QTL(A)	Nguyễn Thị Yến Nhi	3,50	97	Giỏi	8.575.000	5	42.875.000	
<b>Cộng:</b>									<b>300.125.000</b>	

#### 5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2352202010009	160-LE48(A)	Nguyễn Thụy Vân Anh	3,60	93	Xuất sắc	5.775.000	5	28.875.000	
2	2352202010088	160-LE48(B)	Nguyễn Hồ Trúc Vy	3,50	98	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
3	2352202010086	160-LE48(B)	Huỳnh Thanh Hoàng Vy	3,50	96	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
4	2352202010067	160-LE48(B)	Võ Ngọc Minh Tâm	3,50	94	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
5	2352202010024	160-LE48(A)	Hoàng Thị Quỳnh Hương	3,50	90	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
6	2352202010022	160-LE48(A)	Hoàng Thị Hồng Hạnh	3,40	100	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
7	2352202010020	160-LE48(A)	Nguyễn Gia Hân	3,40	98	Giỏi	3.850.000	5	19.250.000	
<b>Cộng:</b>									<b>144.375.000</b>	

#### 6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2353801011344	157-CLC48(TA)	Đỗ Phương Uyên	3,80	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>									<b>58.650.000</b>	

### III. KHÓA 49

#### 1. Các lớp chương trình chuẩn

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
				HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801014298	166-HC49(C)	Châu Minh Trọng	3,80	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
2	2453801090019	173-TMQT49(A)	Lê Ngọc Bảo Châu	3,80	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
3	2453801090140	173-TMQT49(B)	Trần Hồng Quân	3,80	97	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
4	2453801011066	162-TM49(A)	Đỗ Ngọc Diễm	3,80	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
5	2453801014268	166-HC49(C)	Phạm Lâm Hoài Thương	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
6	2453801013082	165-HS49(A)	Nguyễn Phạm Gia Hân	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
7	2453801011339	162-TM49(C)	Hoàng Thị Tố Uyên	3,80	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
8	2453801012229	163-DS49(B)	Nguyễn Lý Châu Phương	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
9	2453801014237	166-HC49(C)	Đỗ Nguyễn Quyên Quyên	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
10	2453801013168	165-HS49(B)	Chênh Trung Hùng Mạnh	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
11	2453801090046	173-TMQT49(A)	Trần Ngọc Hiếu	3,70	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
12	2453801090020	173-TMQT49(A)	Nguyễn Quỳnh Châu	3,70	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
13	2453801090089	173-TMQT49(A)	Nguyễn Lê Na	3,70	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
14	2453801013237	165-HS49(B)	Lê Thị Tú Quyên	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
15	2453801090032	173-TMQT49(A)	Nguyễn Phan Tiến Dũng	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
16	2453801090099	173-TMQT49(A)	Huỳnh Bảo Ngọc	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
17	2453801090215	173-TMQT49(B)	Nguyễn Thanh	Vy	3,70	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
18	2453401010143	171-QTKD49(B)	Trần Nhã	Phương	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
19	2453801012143	163-DS49(B)	Bùi Thị Châu	Linh	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
20	2453801011255	162-TM49(C)	Dương Trần Kim	Sang	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
21	2453801090023	173-TMQT49(A)	Nguyễn Mậu	Dân	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
22	2453801090098	173-TMQT49(A)	Cao Trọng	Nghĩa	3,60	100	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
23	2453801014147	166-HC49(B)	Lê Bảo	Mi	3,60	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
24	2453801011361	162-TM49(C)	Trương Thiết	Vy	3,60	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
25	2453801090122	173-TMQT49(B)	Lê Quỳnh	Như	3,60	95	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
26	2453801012159	163-DS49(B)	Tạ Hoàng	Long	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
27	2453801014239	166-HC49(C)	Đặng Việt	Quyên	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
28	2453801011256	162-TM49(C)	Huỳnh Phú	Sang	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
29	2453801011273	162-TM49(C)	Lê Thị Phương	Thảo	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
30	2453801011362	162-TM49(C)	Võ Nguyễn Kiều	Vy	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
31	2453801090036	173-TMQT49(A)	Nguyễn Thị Thu	Hà	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
32	2453801090116	173-TMQT49(B)	Hoàng Ngọc Phương	Nhi	3,60	90	Xuất sắc	5.040.000	5	25.200.000	
33	2453801011270	162-TM49(C)	Nguyễn Chí	Thành	3,70	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
34	2453801014058	166-HC49(A)	Trần Thị Ánh	Dương	3,60	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
35	2453801011046	162-TM49(A)	Trần Thanh Quốc	Bảo	3,60	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
36	2453801014136	166-HC49(B)	Dương Thị	Loan	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
37	2453801014223	166-HC49(C)	Nguyễn Anh	Phúc	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
38	2453801015204	164-QT49(B)	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
39	2453801090103	173-TMQT49(A)	Nông Nguyễn Khánh	Ngọc	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
40	2453801090211	173-TMQT49(B)	Nguyễn Hà Phương	Vi	3,50	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
41	2453801011294	162-TM49(C)	Trần Thị Trúc	Thư	3,50	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
42	2453401010043	171-QTKD49(A)	Nguyễn Thị Thu	Hà	3,50	96	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
43	2453801014227	166-HC49(C)	Lê Thị Thu	Phương	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
44	2453801014312	166-HC49(C)	Nguyễn Thị Hồng	Vui	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
45	2453801011277	162-TM49(C)	Trần Phương	Thảo	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
46	2453801090062	173-TMQT49(A)	Lê Hoàng	Khôi	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
47	2453801090093	173-TMQT49(A)	Đặng Thị Bảo	Ngân	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
48	2453801090163	173-TMQT49(B)	Trần Thanh	Thảo	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
49	2453801090214	173-TMQT49(B)	Nguyễn Phạm Khánh	Vy	3,50	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
50	2453801011026	162-TM49(A)	Ngô Trần Việt Nam	Anh	3,50	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
51	2453801011327	162-TM49(C)	Lê Thị Thanh	Trúc	3,50	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
52	2453801011370	162-TM49(C)	Huỳnh Ngọc Hoàng	Yên	3,50	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
53	2453801014016	166-HC49(A)	Nguyễn Kim	Anh	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
54	2453801014086	166-HC49(A)	Trần Bảo	Hòa	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
55	2453801014137	166-HC49(B)	Nguyễn Phúc	Lộc	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
56	2453801014317	166-HC49(C)	Nguyễn Hồng Khánh	Vy	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
57	2453801011133	162-TM49(B)	Huỳnh Thị Ngọc Phi	Lin	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
58	2453801090018	173-TMQT49(A)	Huỳnh Gia	Chấn	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
59	2453801090075	173-TMQT49(A)	Phạm Khánh	Linh	3,50	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
60	2453801011303	162-TM49(C)	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	3,50	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
61	2453801014328	166-HC49(C)	Nguyễn Thị Như Ý		3,50	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
62	2453801011293	162-TM49(C)	Phạm Minh	Thư	3,50	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
63	2453801012266	163-DS49(C)	Lê Nguyễn Minh	Thi	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
64	2453801013019	165-HS49(A)	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
65	2453801013296	165-HS49(C)	Dương Thụy Thùy	Trang	3,50	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
66	2453801015045	164-QT49(A)	Lê Trần Ngân	Giang	3,50	86	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
67	2453801014281	166-HC49(C)	Bùi Thị Huyền	Trân	3,50	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
68	2453401010052	171-QTKD49(A)	Trần Thị Ánh	Hằng	3,50	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
69	2453801014286	166-HC49(C)	Hoàng Thị Huyền	Trang	3,50	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
70	2453801012321	163-DS49(C)	Hồ Hà	Vy	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
71	2453801014104	166-HC49(A)	Phạm Nguyễn Ngọc	Huyền	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
72	2453801015070	164-QT49(A)	Ngô Gia	Huy	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
73	2453801011276	162-TM49(C)	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
74	2453801090067	173-TMQT49(A)	Ngô Trần Yên	Lam	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
75	2453801090139	173-TMQT49(B)	Nguyễn Lê Anh	Quân	3,40	100	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
76	2453801012111	163-DS49(A)	Nguyễn Thúy	Hường	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
77	2453801013256	165-HS49(C)	Nguyễn Trường	Thịnh	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
78	2453801090056	173-TMQT49(A)	Nguyễn Trần Như	Khánh	3,40	97	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
79	2453801012030	163-DS49(A)	Phan Thị Ngọc	Anh	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
80	2453801014240	166-HC49(C)	Nguyễn Võ Như	Quỳnh	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
81	2453801015027	164-QT49(A)	Trịnh Huỳnh Kim	Chi	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
82	2453801015226	164-QT49(B)	Nguyễn Thùy	Trâm	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
83	2453801011114	162-TM49(A)	Nguyễn Duy	Khang	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
84	2453801011177	162-TM49(B)	Dương Minh	Ngọc	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
85	2453801090005	173-TMQT49(A)	Lê Tuấn	Anh	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
86	2453801090071	173-TMQT49(A)	Mạc Nguyễn Thùy	Linh	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
87	2453801090185	173-TMQT49(B)	Hàng Phúc Mỹ	Trâm	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
88	2453801090206	173-TMQT49(B)	Nguyễn Phương	Uyên	3,40	95	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
89	2453801012215	163-DS49(B)	Nguyễn Tấn	Phát	3,40	94	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
90	2453801090134	173-TMQT49(B)	Nguyễn Quỳnh	Phương	3,40	93	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
91	2453801012077	163-DS49(A)	Nguyễn Đào Minh	Hà	3,40	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
92	2453801090040	173-TMQT49(A)	Võ Lê Ngọc	Hân	3,40	92	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
93	2453801012232	163-DS49(B)	Trương Hồng	Phượng	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
94	2453801014042	166-HC49(A)	Lê Đoàn Phương	Đan	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
95	2453801014212	166-HC49(B)	Hồ Thị Quỳnh	Như	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
96	2453801014324	166-HC49(C)	Bùi Thị	Xuân	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
97	2453801013221	165-HS49(B)	Nguyễn Hồng	Phát	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
98	2453801011093	162-TM49(A)	Nguyễn Võ Thanh	Hằng	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
99	2453801011218	162-TM49(B)	Phạm Huỳnh Mai	Như	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
100	2453801011325	162-TM49(C)	Đoàn Phạm Thị Thùy	Trinh	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
101	2453801090014	173-TMQT49(A)	Hoàng Văn Gia	Bảo	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
102	2453801090039	173-TMQT49(A)	Trịnh Minh	Hân	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
103	2453801090069	173-TMQT49(A)	Đào Nguyễn Khánh	Linh	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
104	2453801090073	173-TMQT49(A)	Nguyễn Nhân Ái	Linh	3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
105	2453801090111	173-TMQT49(B)	Lê Nhân		3,40	90	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
106	2453801012287	163-DS49(C)	Đặng Thị Ngọc	Trâm	3,40	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
107	2453801011371	162-TM49(C)	Nguyễn Hoàng	Yến	3,40	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
108	2453801090079	173-TMQT49(A)	Trương Phương	Linh	3,40	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
109	2453801090159	173-TMQT49(B)	Nguyễn Thanh	Thảo	3,40	89	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
110	2453801012286	163-DS49(C)	Tô Thiện	Tiến	3,40	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
111	2453801090006	173-TMQT49(A)	Lương Thùy	Anh	3,40	88	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
112	2453801012100	163-DS49(C)	Đặng Hoàng Trung	Hiếu	3,40	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
113	2453801011289	162-TM49(C)	Huỳnh Lê Anh	Thư	3,40	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
114	2453801011292	162-TM49(C)	Ngô Huỳnh Thanh	Thư	3,40	87	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
115	2453801014060	166-HC49(A)	Nguyễn Khánh	Duy	3,40	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
116	2453801090121	173-TMQT49(B)	Đoàn Quỳnh	Như	3,40	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
117	2453801090161	173-TMQT49(B)	Quách Thị Phương	Thảo	3,40	85	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
118	2453801011309	162-TM49(C)	Lương Võ Quỳnh	Trâm	3,40	83	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
119	2453401010049	171-QTKD49(A)	Lê Thị Ngọc	Hân	3,40	82	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
120	2453801011264	162-TM49(C)	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	3,40	81	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
121	2453401010010	171-QTKD49(A)	Nguyễn Ngọc Kiều	Anh	3,40	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
122	2453801014278	166-HC49(C)	Lê Thị Bích	Trâm	3,40	80	Giỏi	3.360.000	5	16.800.000	
<b>Cộng:</b>										<b>2.318.400.000</b>	

**2. Lớp Quản trị - Luật**

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453401020401	170-QTL49(C)	Lê Thành	Trung	3,60	100	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
2	2453401020211	170-QTL49(B)	Phạm Hoàng	Nam	3,60	94	Xuất sắc	5.880.000	5	29.400.000	
3	2453401020002	170-QTL49(A)	Hà Việt Bình	An	3,50	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
4	2453401020304	170-QTL49(B)	Trần Thị Như	Quỳnh	3,50	92	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
5	2453401020152	170-QTL49(A)	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa	3,40	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
6	2453401020344	170-QTL49(C)	Lê Nguyễn Minh	Thư	3,40	91	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
7	2453401020297	170-QTL49(B)	Hồ Bảo	Quyên	3,40	88	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
8	2453401020333	170-QTL49(C)	Hồ Ngọc Anh	Thị	3,40	87	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
9	2453401020183	170-QTL49(B)	Nguyễn Thị Thùy	Linh	3,30	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
10	2453401020268	170-QTL49(B)	Võ Nguyễn Quỳnh	Như	3,30	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
11	2453401020368	170-QTL49(C)	Ngô Thị Kim	Tiến	3,30	100	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
12	2453401020137	170-QTL49(A)	Đặng Thị Khánh	Huyền	3,30	95	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
13	2453401020342	170-QTL49(C)	Huỳnh Lâm Anh	Thư	3,30	95	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
14	2453401020392	170-QTL49(C)	Hồ Thị Tuyết	Trinh	3,30	95	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
15	2453401020071	170-QTL49(A)	Phạm Linh	Đan	3,30	94	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
16	2453401020025	170-QTL49(A)	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	3,30	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
17	2453401020098	170-QTL49(A)	Trịnh Thị Thu	Hà	3,30	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
18	2453401020104	170-QTL49(A)	Dương Bảo	Hân	3,30	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
19	2453401020117	170-QTL49(A)	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3,30	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
20	2453401020373	170-QTL49(C)	Nguyễn Hữu Bảo	Trâm	3,30	90	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
21	2453401020324	170-QTL49(B)	Đặng Hoàng Thanh	Thào	3,30	88	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
22	2453401020405	170-QTL49(C)	Nguyễn Ngọc	Tú	3,30	84	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
23	2453401020320	170-QTL49(B)	Nguyễn Văn	Thanh	3,30	80	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
24	2453401020081	170-QTL49(A)	Nguyễn Thị Phương	Dung	3,20	97	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
25	2453401020106	170-QTL49(A)	Lê Mỹ Kim	Hân	3,20	96	Giỏi	3.920.000	5	19.600.000	
<b>Cộng:</b>										<b>509.600.000</b>	

### 3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801015021	7-CLC49(AZON)	Nguyễn Hải Đan	Châu	3,90	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
2	2453801012179	167-CLC49(C)	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	3,90	97	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
3	2453801011224	167-CLC49(A)	Nguyễn Minh	Phát	3,90	95	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
4	2453801015123	167-CLC49(A)	Phạm Vũ Đức	Minh	3,80	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
5	2453801012131	167-CLC49(B)	Nguyễn Minh	Khôi	3,80	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
6	2453801013056	167-CLC49(A)	Bùi Trí	Đức	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
7	2453801015140	167-CLC49(A)	Đình Thanh	Ngọc	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
8	2453801012031	167-CLC49(B)	Trần Phương	Anh	3,80	90	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
9	2453801011263	167-CLC49(A)	Nguyễn Trọng	Tấn	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
10	2453801015121	167-CLC49(A)	Nguyễn Thiên	Minh	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
11	2453801012296	167-CLC49(E)	Nguyễn Ngọc Khánh	Trân	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
12	2453401010003	67-CLC49(QTKD)	Trần Hoàng Khả	Ái	3,70	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
13	2453801013215	169-CJL49	Mai Thị	Nhung	3,70	99	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
14	2453801015074	169-CJL49	Hồ Thị Vân	Khánh	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
15	2453801011080	167-CLC49(B)	Nguyễn Nhân	Duyên	3,60	100	Xuất sắc	10.440.000	5	52.200.000	
<b>Cộng:</b>										<b>783.000.000</b>	

### 4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453401020203	167-CLC49QTL(B)	Trịnh Xuân	Mai	3,90	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
2	2453401020147	167-CLC49QTL(A)	Hồ Hoàng	Khánh	3,70	92	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
3	2453401020207	167-CLC49QTL(B)	Phan Thanh Hồng	Minh	3,70	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
4	2453401020426	167-CLC49QTL(B)	Hồ Nhật Thủy	Vy	3,70	90	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
5	2453401020062	167-CLC49QTL(B)	Nguyễn Phạm Bảo	Châu	3,60	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
6	2453401020314	167-CLC49QTL(B)	Nguyễn Ngọc Vũ	Tâm	3,60	100	Xuất sắc	11.730.000	5	58.650.000	
<b>Cộng:</b>										<b>351.900.000</b>	

### 5. Lớp anh văn pháp lý (LE)

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2452202010089	172-LE49(B)	Nguyễn Phạm Minh	Thư	3,70	90	Xuất sắc	5.115.000	5	25.575.000	
2	2452202010081	172-LE49(B)	Dương Thị Mỹ	Tâm	3,50	95	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
3	2452202010061	172-LE49(B)	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	3,50	90	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
4	2452202010041	172-LE49(A)	Văn Thụy	Khanh	3,50	85	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
5	2452202010070	172-LE49(B)	Hoàng Ngọc Tố	Như	3,50	84	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
6	2452202010015	172-LE49(A)	Trần Quang	Anh	3,40	100	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
7	2452202010039	172-LE49(A)	Nguyễn Quách Trường	Khang	3,40	95	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
8	2452202010032	172-LE49(A)	Lê Lan	Hương	3,40	87	Giỏi	3.410.000	5	17.050.000	
<b>Cộng:</b>										<b>144.925.000</b>	

#### 6. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2453801011022	167-CLC49(TA)	Hoàng Quỳnh	Anh	3,50	95	Giỏi	6.960.000	5	34.800.000	
<b>Cộng:</b>										<b>34.800.000</b>	

#### IV. KHÓA 46

##### 1. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020080	131-QTL46(A)	Nguyễn Đức	Hân	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
2	2153401020204	131-QTL46(B)	Nguyễn Minh	Phương	3,80	100	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
3	2153401020186	131-QTL46(B)	Nguyễn Võ Thảo	Nguyên	3,80	95	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
4	2153401020182	131-QTL46(B)	Võ Thái Thị Kim	Ngọc	3,70	93	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
5	2153401020205	131-QTL46(B)	Nguyễn Yên	Phương	3,60	98	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
6	2153401020004	131-QTL46(A)	Đình Vân	Anh	3,60	95	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
7	2153401020243	131-QTL46(B)	Nguyễn Minh Gia	Thông	3,60	91	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
8	2153401020164	131-QTL46(A)	Lê Hoài	Nam	3,60	90	Xuất sắc	6.402.000	5	32.010.000	
9	2153401020240	131-QTL46(B)	Võ Phan Đức	Thịnh	3,70	86	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
10	2153401020196	131-QTL46(B)	Trần Thị Tuyết	Nhi	3,60	86	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
11	2153401020047	131-QTL46(A)	Phạm Thị Ngọc	Diễm	3,50	100	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
12	2153401020146	131-QTL46(A)	Phạm Trần Nhật	Ly	3,50	100	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
13	2153401020217	131-QTL46(B)	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3,50	95	Giỏi	4.268.000	5	21.340.000	
<b>Cộng:</b>										<b>362.780.000</b>	

##### 2. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm		CHI TIẾT HỌC BÔNG				Ghi chú
					HT	RL	Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020140	133-CLC46QTL(A)	Trần Hà Khánh	Linh	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
2	2153401020321	133-CLC46QTL(A)	Cao Thị Như	Ý	3,90	100	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
3	2153401020104	133-CLC46QTL(B)	Nguyễn Minh	Huy	3,90	97	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
4	2153401020297	133-CLC46QTL(B)	Ngô Thảo	Uyên	3,90	95	Xuất sắc	12.862.500	5	64.312.500	
<b>Cộng:</b>										<b>257.250.000</b>	

TỔNG CỘNG: 13.112.715.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm mười hai triệu, bảy trăm mười lăm ngàn đồng. / *LS*



HIỆU TRƯỞNG

★ Lê Trường Sơn

